TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-KDTM	*Việt Trì, ngày 27 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2020/TLST-KDTM ngày 09 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ;

Địa chỉ: Tháp B, 35 H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đ;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Ch - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh H.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim O - Giám đốc Phòng giao dịch Th trực thuộc Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh H (Theo Quyết định ủy quyền số: 286/QĐ-BIDV.HVU ngày 04/3/2020).

Bị đơn: Anh Đỗ Trọng L, sinh năm: 1976;

- Chị Vi Thị Lan A, sinh năm: 1978;

Đều có địa chỉ: Khu N, thị trấn P, huyện Ph, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1958 (Theo Giấy ủy quyền ngày 07/8/2020).

Địa chỉ: Khu 11, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Phú Thọ

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ: Tính đến hết ngày 17/8/2020 anh Đỗ Trọng L và chị Vi Thị Lan A còn nợ Ngân hàng TMCP Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng B) số tiền:

802.532.239 đồng (Tám trăm linh hai triệu năm trăm hai ba nghìn hai trăm ba chín đồng) trong đó có 698.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi tám triệu đồng) nợ gốc, 70.495.655 đồng (Bẩy mươi triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm năm lăm đồng) lãi trong hạn, 34.036.584 đồng (Ba mươi tư triệu không trăm ba sáu nghìn năm trăm tám mươi tư đồng) lãi chậm trả.

2.2. Về thời hạn trả nợ: Trước ngày 31/10/2020, anh Đỗ Trọng L và chị Vi Thị Lan A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng B toàn bộ nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/5098133/HĐTD ngày 17/9/2018, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.2/2018/5098133/HĐTD ngày 04/3/2019, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/2018/5098133/HĐTD ngày 17/9/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 04/2017/5098133/HĐBĐ ngày 11/10/2017 số tiền là 698.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi tám triệu đồng).

2.3. Sau khi anh Đỗ Trọng L và chị Vi Thị Lan A đã thực hiện trả hết số tiền 698.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi tám triệu đồng) nợ gốc vào trước ngày 31/10/2020 thì Ngân hàng B sẽ thực hiện các thủ tục xem xét miễn, giảm một phần tiền lãi đối với khoản vay cho anh Đỗ Trọng L và chị Vi Thị Lan A nếu đủ điều kiện.

Sau khi có Quyết định miễn giảm lãi của Ngân hàng B, anh Đỗ Trọng L và chị Vi Thị Lan A sẽ phải thực hiện trả toàn bộ số tiền lãi còn lại ngay sau khi nhận được Quyết định miễn giảm lãi này.

Trường hợp anh Đỗ Trọng L và chị Vi Thị Lan A không thực hiện trả nợ đúng thời hạn như đã thỏa thuận thì Ngân hàng B có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì kê biên, phát mại, bán đấu giá các tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 04/2017/5098133/HĐBĐ ngày 11/10/2017 để thu hồi toàn bộ nợ gốc, lãi, lãi phạt, phí (nếu có) phát sinh theo Hợp đồng tín dụng. Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp, anh Linh và chị Anh phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng BIDV theo quy định đến khi Hợp đồng tín dụng số 01/2018/5098133/HĐTD ngày 17/9/2018, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.2/2018/5098133/HĐTD ngày 04/3/2019 và Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/2018/5098133/HĐTD ngày 17/9/2018 được thực hiện xong.

Trường hợp anh Đỗ Trọng L và chị Vi Thị Lan A chậm thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận, kể từ ngày 28/8/2020 cho đến khi thi hành án xong, anh Đỗ Trọng L và chị Vi Thị Lan A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 01/2018/5098133/HĐTD ngày 17/9/2018, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.2/2018/5098133/HĐTD ngày 04/3/2019, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/2018/5098133/HĐTD ngày 17/9/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất

và tài sản gắn liền với đất số 04/2017/5098133/HĐBĐ ngày 11/10/2017.

2.4. Về án phí: Anh Đỗ Trọng L và chị Vi Thị Lan A phải chịu 18.050.644 đồng (Mười tám triệu không trăm năm mươi nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng BIDV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng BIDV 17.150.000 đồng (Mười bẩy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001077 ngày 08/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Hoa